



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 360 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 14/10/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 33B09/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 06/10/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 13/10/2025
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,69
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,37
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	5,60
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	1,40
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	1	< LOQ = 0,01
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,68
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tấn Thuận

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 361 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 14/10/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến Bãi Ngà - NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 34M₁09/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 06/10/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 13/10/2025
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,56
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,35
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	< LOQ = 3,78
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	0,91
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOQ = 0,01)
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,38
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Văn Tuấn

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử